ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 613 /GP-UBND	*Thanh Hoá, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; điều chỉnh tại Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 54/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung (nay là phường Bỉm Sơn), diện tích mỏ 21,6 ha;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 724/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 về việc công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn; số 2244/QĐ-UBND ngày 26/7/2026 về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung (nay là phường Bỉm Sơn), tỉnh Thanh Hóa;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 11/9/2026 của Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2148/TTr-SCT ngày 30/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn (Mã số thuế: 2802562783; địa chỉ: Tổ dân phố Trường Sơn, phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản đi kèm tại phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác:

a) Khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

b) Khoáng sản đi kèm: Đá vôi sản xuất xi măng và Đá sét sản xuất xi măng.

2. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: 21,6 ha;

b) Mức sâu khai thác: Từ +140,98 m đến +10,0 m;

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II - Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

4. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác (ở trạng thái tự nhiên):

a) Khoáng sản chính: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường 6.748.456 m^3.

b) Khoáng sản đi kèm:

- Đá vôi sản xuất xi măng là 769.199 m^3 (tương đương 2.046.070 tấn);

- Đá sét sản xuất xi măng là 229.724 m^3.

5. Công suất khai thác tối đa đối với khoáng sản chính (ở trạng thái tự nhiên): 700.000 m^3/năm. Khoáng sản đi kèm được khai thác đồng thời trong quá trình khai thác khoáng sản chính, không vượt quá trữ lượng quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

6. Thời hạn khai thác: 09 năm 08 tháng kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực; trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 06 tháng, thực hiện đồng thời trong quá trình khai thác.

Điều 2. Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh (giá trúng đấu giá R = 3,05%) và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản đi kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền; chỉ được tiến hành khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành các nghĩa vụ tài chính nêu trên.

4. Rà soát, hoàn thiện các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật trước khi tiến hành xây dựng cơ bản mỏ; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác; hoàn thành lắp đặt trạm cân, camera giám sát, thiết bị giám sát tại mỏ và kết nối, truyền dữ liệu theo quy định trước khi khai thác; kê khai, niêm yết, công khai giá bán vật liệu tại mỏ theo quy định.

5. Khai thác khoáng sản đi kèm đồng thời với khoáng sản chính theo thiết kế được duyệt, không vượt quá trữ lượng được phép khai thác và công suất đã được đánh giá trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; sử dụng khoáng sản đi kèm đúng mục đích làm nguyên liệu sản xuất xi măng; kê khai, báo cáo sản lượng khai thác riêng đối với từng loại khoáng sản (đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, đá vôi sản xuất xi măng, đá sét sản xuất xi măng).

6. Chỉ được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; bảo đảm khoảng cách an toàn khi nổ mìn theo quy định.

7. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường theo Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 26/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Các nội dung khác:

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật; trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản chính hoặc xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm (nếu có), tổ chức, cá nhân phải lập đề án thăm dò bổ sung, gửi cơ quan cấp giấy phép khai thác khoáng sản để xem xét, chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được công nhận kết quả thăm dò bổ sung.

- Lưu giữ, cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả thăm dò bổ sung, khai thác khoáng sản; kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trước khi vận chuyển ra khỏi khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản; đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản và kết nối với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép.

- Thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản, cải tạo, phục hồi môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với UBND phường Bỉm Sơn và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn thực hiện các nội dung tại Điều 1, Điều 2 Giấy phép này; kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính, cắm mốc giới, lắp đặt trạm cân, thiết bị giám sát trước khi Công ty tiến hành khai thác; xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định. UBND phường Bỉm Sơn có trách nhiệm rà soát, bảo đảm việc cho thuê đất thực hiện dự án đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định; phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty trên địa bàn.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản;
- CVP, PCVP Lê Việt Hiếu;
- Các sở: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Bỉm Sơn;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn;
- Lưu: VT, CNXD (T11.08).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	TOẠ ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục $105^0 00'$, múi chiếu 3^0)	
	X(m)	Y(m)
1	2221 254,00	597 680,01
2	2220 926,99	597 560,56
3	2220 836,00	597 764,00
4	2220 758,05	598 038,99
5	2220 973,04	598 295,05
6	2221 254,60	597 912,86
7	2221 152,41	597 843,36
Diện tích khu vực khai thác: 21,6 ha		
Mức sâu khai thác cao nhất: + 140,98 (m) **Mức sâu khai thác thấp nhất: + 10,0 (m)**		